

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2023/HS-ST
Ngày: 21 - 02 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Thành Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Quốc Tuấn và bà Nguyễn Thị Quyên.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Thành Trung - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2023/TLST-HS Ngày 19 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QĐXXST-HS Ngày 10 tháng 02 năm 2023, đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh năm 1974; nơi cư trú: Thôn 4, xã T, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn Mậm (đã chết) và bà Trần Thị Cậy; có vợ là Trần Thị H và có 03 con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” đến nay; có mặt.

- Bị hại: Bà Trần Thị N, sinh năm 1947 (đã chết).

- Người đại diện theo pháp luật cho bà Trần Thị N:

+ Ông Lê Quang L, sinh năm 1949 - Là chồng bà N.

+ Anh Lê Quang D, sinh năm 1970 - là con đẻ bà N.

+ Anh Lê Văn H, sinh năm 1978 - là con đẻ bà N.

+ Anh Lê Văn C, sinh năm 1981 - là con đẻ bà N.

+ Anh Lê Văn T, sinh năm 1985 - là con đẻ bà N; có mặt.

Cùng cư trú: Thôn 2, xã T, huyện L, tỉnh Hà Nam

(Ông Lê Quang L, anh Lê Quang D, anh Lê Văn H và anh Lê Văn C ủy quyền cho anh Lê Văn T tham gia tố tụng).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Trần Thị H, sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn 4, xã T, huyện L, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Chị Trần Thị H; vắng mặt.

+ Ông Trần Văn M; vắng mặt.\

+ Ông Trần Hán M; vắng mặt.

+ Bà Trần Thị N; vắng mặt.

+ Anh Trần Trọng V; vắng mặt.

+ Ông Trần Hán Đ; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 20 phút ngày 28/10/2022, Trần Văn T không có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SCR biển kiểm soát 90H9-7165 (dung tích xi lanh 110 cm³) trên Quốc lộ 38B hướng xã Hòa Hậu, huyện L đi thị trấn V, huyện L. Khi đi đến đoạn đường thuộc địa phận thôn 5, xã T, T quan sát thấy bà Trần Thị N đang điều khiển xe đạp đi từ đường bê tông theo hướng cầu Nhân Tiến, xã T rẽ ra đường Quốc lộ 38B. T bấm còi cảnh báo, rà phanh để giảm tốc độ nhưng không giảm đến mức an toàn, làm phần chắn bùn bánh trước của xe mô tô biển kiểm soát 90H9-7165 đâm vào phần bên phải cang xe đạp do bà N điều khiển. Hậu quả bà Trần Thị N bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Sài Gòn - Nam Định, sau đó được chuyển đến Bệnh viện Hữu nghị Việt - Đức để điều trị, hai phương tiện bị hư hỏng nhẹ. Do bị thương tích nặng nên Ngày 31/10/2022, bà N được gia đình đưa về nhà và tử vong.

** Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định:*

Đoạn đường xảy ra vụ tai nạn giao thông tại Km 75+200 đường Quốc lộ 38B thuộc địa phận thôn 5, xã T, huyện L. Toàn bộ mặt đường được trải nhựa áp phan tương đối bằng phẳng, khô ráo không có chướng ngại vật, đường được phân chia thành hai chiều (hướng xã H đi thị trấn V và ngược lại) bằng vạch sơn vàng kẻ đứt quãng rộng 0,15m. Chiều đường hướng xã Hòa Hậu đi thị trấn V rộng 3,37m, có cắm biển báo giao thông số W.207c “*Giao nhau với đường không ưu tiên*”. Chiều đường thị trấn V đi xã Hòa Hậu rộng 3,47m; bên phải chiều đường này là đường đi thôn 5, xã T, huyện L.

Lấy điểm tiếp giáp phía xã Hòa Hậu của chân cột mốc H2/75 (km75+200 QL38B) được cắm bên phải chiều đường thị trấn V đi xã Hòa Hậu với mặt đường làm điểm mốc; lấy mép bên phải chiều đường xã Hòa Hậu đi thị trấn V làm mép chuẩn.

Xe đạp ký hiệu (1) dựng đứng trên lề đường, yên xe dựa vào cột biển báo giao thông, đầu xe quay hướng thị trấn V, tâm trục bánh trước cách mép chuẩn 0,66m, cách điểm mốc 4,7m theo đường vuông góc.

Xe mô tô BKS: 90H9- 7165 ký hiệu (2) được dựng chân chống trên mặt đường, đầu xe quay hướng thị trấn V. Tâm trục bánh trước và sau cách mép chuẩn 1m; tâm trục sau cách tâm trục trước xe (1) 2,2m và cách chân cột biển báo W.207c 62,3m theo đường vuông góc.

Tổ hợp vết mài sạt trên mặt đường ký hiệu (3) dài 2,3m, chỗ rộng nhất là 0,4m, vết có hướng xã Hòa Hậu - thị trấn V, điểm xa nhất đầu vết cách mép chuẩn 2,73m và cách tâm trục sau xe (2) về phía thị trấn V 1,6m theo đường vuông góc; điểm xa nhất của cuối vết cách mép chuẩn 2,67m và cách tâm trục sau xe (2) 3,8m về phía thị trấn V theo đường vuông góc.

** Kết quả khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông:*

Xe mô tô BKS: 90H9-7165: Cạnh ngoài nửa bên trái chắn bùn bánh trước có vết mài sạt nhựa bám dính chất màu xanh nghi là sơn trên diện (7x3,5)cm hướng từ trước về sau, từ dưới lên trên, điểm thấp nhất cách mặt đất 40cm. Ngay đầu dưới của vết này rải rác có vết mài sạt nhựa bám dính chất màu nâu dạng gỉ kim loại trên diện (4x0,5)cm hướng từ trái qua phải.

Xe đạp: Mặt ngoài sau cang xe bên phải bánh trước có vết chùi sạch bụi rải rác có các vết xước nhỏ trên diện (22x2,5)cm hướng từ sau về trước, điểm thấp nhất cách mặt đất 39cm. Cạnh sau ngoài phần dưới cùng cang xe này có vết mài sạt kích thước (4x0,5)cm hướng từ sau về trước, từ trên xuống dưới.

Tại bản Kết luận giám định số 642/KL-KTHS Ngày 18/11/2022 của Phòng KTHS - Công an tỉnh Hà Nam kết luận: *“Xe mô tô biển số 90H9-7165 và xe đạp thô sơ có va chạm với nhau. ... Tại thời điểm xảy ra va chạm hai phương tiện chuyển động cùng chiều”*.

Tại bản Kết luận giám định số 1584/KL-KTHS Ngày 10/11/2022 của Phòng KTHS Công an tỉnh Nam Định kết luận: *“Mẫu chất màu xanh bám dính rải rác trên bề mặt chắn bùn phía trước của xe mô tô BKS: 90H9-7165 được niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định là sơn, cùng loại với mẫu sơn màu xanh thu tại cang xe bánh trước của xe đạp thô sơ được niêm phong ký hiệu M1 gửi làm mẫu so sánh”*.

Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, trưng cầu giám định đủ căn cứ xác định: Vị trí xảy ra tai nạn nằm ở chiều đường bên phải đường Quốc lộ 38B theo hướng xã H đi thị trấn V. Điểm đâm va giữa hai phương tiện là phần chắn bùn bánh trước của xe mô tô BKS: 90H9-7165 và phần bên phải cang xe đạp.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 698/KL-KTHS Ngày 09/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam kết luận: *“Nguyên nhân tử vong của bà Trần Thị N: Chấn thương sọ não nặng (Vỡ xương hộp sọ, tụ máu dưới màng cứng, chảy máu màng mềm, phù não)”*.

Vật chứng vụ án: Chiếc xe mô tô BKS: 90H9-7165, 01 đăng ký xe mô tô và 01 giấy chứng nhận bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô mang tên Trần Thị H. Chiếc xe đạp là tài sản hợp pháp của bà Trần Thị N. Tất cả những đồ vật, tài sản, giấy tờ trên được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân.

Về trách nhiệm dân sự: Trần Văn T đã bồi T cho gia đình bà Trần Thị N số tiền 100.000.000 đồng để khắc phục hậu quả. Anh Lê Văn T là người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ tiền và không có đề nghị gì về phần trách nhiệm dân sự.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKS-LN Ngày 18/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, truy tố Trần Văn T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Trần Văn T 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm; không xác định trách nhiệm bồi T dân sự do các bên đã giải quyết xong, không có yêu cầu gì; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, đồng thời đề nghị xử lý vật chứng, án phí vụ án.

Bị cáo Trần Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân đã truy tố; không có ý kiến tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì, bản thân bị cáo đã nhận thức rõ sai phạm và thực sự ăn năn hối cải, mong muốn được sửa chữa, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Người đại diện cho bị hại, anh Lê Văn T trình bày: Anh nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên; sau khi xảy ra tai nạn bị cáo Trần Văn T và gia đình đã thăm hỏi và bồi T cho gia đình anh toàn bộ thiệt hại là 100.000.000 đồng, việc bồi T là tự nguyện nên gia đình anh không yêu cầu bị cáo phải bồi T thêm và không có ý kiến gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (chị Trần Thị H): Chị không có yêu cầu, đề nghị gì về trách nhiệm dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến

hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, khách quan.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định và phù hợp với lời khai của đại diện cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó đủ cơ sở kết luận: Hồi 05 giờ 20 phút Ngày 28/10/2022, Trần Văn T (không có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SCR biển kiểm soát 90H9-7165 (dung tích xilanh 110cm³) trên Quốc lộ 38B thuộc địa phận thôn 5, xã T, huyện L, tỉnh Hà Nam khi quan sát thấy biển báo nguy hiểm “*Giao nhau với đường không ưu tiên*” nhưng T đã không làm chủ tốc độ, giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn làm phần chắn bùn bánh trước của xe mô tô biển kiểm soát 90H9-7165 do T điều khiển đâm va vào phần bên phải cang xe đạp do bà Trần Thị N điều khiển đi từ đường bê tông theo hướng cầu Nhân Tiến, xã T rẽ ra đường Quốc lộ 38B. Hậu quả bà Trần Thị N bị thương được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa kH Sài Gòn - Nam Định và Bệnh viện Hữu nghị Việt - Đức, đến Ngày 31/10/2022 bà Trần Thị N bị tử vong.

Hành vi nêu trên của Trần Văn T đã vi phạm khoản 9 Điều 8; khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đối với bị cáo Trần Văn T là đảm bảo đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về nhân thân:* Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

- *Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ:* Sau khi gây tai nạn, gia đình bị cáo đã tích cực đưa bị hại đi cấp cứu. Trong các giai đoạn tố tụng cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, đồng thời tỏ rõ sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đã gây ra, mong muốn được sửa chữa lỗi lầm; đây là lần đầu bị cáo phạm tội với lỗi vô ý; bị cáo đã bồi T khắc phục toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại; bị cáo có trình độ văn hoá thấp (lớp 3); bản thân bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự; qua xác nhận của chính quyền địa phương: bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn đang nuôi dưỡng con nhỏ ăn học (cháu nhỏ nhất sinh năm 2014), bị cáo và vợ của mình (chị Trần Thị H) T xuyên

đau ốm, việc làm không ổn định và bị cáo là lao động chính trong gia đình; ngoài ra bị hại cũng có lỗi một phần khi tham gia giao thông; bị cáo có bố vợ là ông Trần Văn H (tên gọi khác là Trần Văn H) tham gia kháng chiến được nhà nước tặng Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng Ba và Huân chương kháng chiến hạng Ba - Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo Trần Văn T được hưởng theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt :

- Hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn giao thông đường bộ và tính mạng của người khác được pháp luật bảo hộ. Vì vậy phải xử phạt nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Trên cơ sở đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, ý kiến của những người tham gia tố tụng và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà. Hội đồng xét xử xét thấy: Trần Văn T phạm tội với lỗi vô ý, bị hại cũng có một phần lỗi trong vụ án; bản thân bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, đây là lần đầu phạm tội, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; là người lao động luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật và quy định của địa phương, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, chịu sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Đây cũng thể hiện sự nhân đạo và chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải, phù hợp với quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, nhưng vẫn đảm bảo đúng quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP Ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP Ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao.

- Hình phạt bổ sung: Bị cáo là người không đảm nhiệm chức vụ, không có nghề nghiệp nhất định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện cho bị hại đã nhận tiền bồi T, không yêu cầu bồi T thêm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu đề nghị gì, nên không đặt ra xem xét.

[6] Về vật chứng vụ án: : Chiếc xe mô tô BKS: 90H9-7165, 01 (một) đăng ký xe mô tô và 01 (một) giấy chứng nhận bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô mang tên Trần Thị H, đây là tài sản chung hợp pháp của bị cáo Trần Văn T và vợ là chị Trần Thị H. Chiếc xe đạp là tài sản hợp pháp của bà Trần Thị N. Do đó:

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn T và vợ là chị Trần Thị H chiếc xe mô tô BKS:90H9-7165 cùng đăng kí xe mô tô và 01 (một) giấy chứng nhận bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô mang tên Trần Thị H.

- Trả lại 01 (một) chiếc xe đạp thô sơ kiểu dáng nữ, đã qua sử dụng cho người đại diện theo uỷ quyền là anh Lê Văn T.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Về các vấn đề khác: Đối với chị Trần Thị H là người sở hữu chung chiếc xe mô tô BKS: 90H9- 7165 với Trần Văn T, tài liệu điều tra xác định Ngày 28/10/2022, chị H không biết và không giao xe mô tô cho Trần Văn T điều khiển nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện Lý Nhân không đặt ra xử lý đối với chị Trần Thị H về hành vi “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*” là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điều a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 05(năm) năm, kể từ Ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn T cho Uỷ ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn T và vợ là Trần Thị H 01(một) chiếc xe mô tô BKS: 90H9- 7165 nhãn hiệu Honda số khung 107A100680, số máy 10F00159, xe cũ đã qua sử dụng, phần càng xe bánh trước đã tháo để phục vụ giám định (tình trạng thực tế vỏ xe hiện tại màu vàng nâu); 01(một) chấn bụn bánh trước của xe mô tô BKS: 90H9- 7165, màu sơn: sữa- ngà vàng; cùng 01(một) đăng kí xe mô tô và 01(một) giấy chứng nhận bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô mang tên Trần Thị H.

- Trả lại 01 (một) chiếc xe đạp thô sơ kiểu dáng nữ, khung xe sơn màu đỏ đã han gỉ, càn xe phía trước màu sơn xanh, xe cũ đã qua sử dụng, phần càn xe phía trước đã tháo để phục vụ giám định; 01 (một) càn xe bánh trước của xe đạp màu sơn: xanh cho người đại diện theo uỷ quyền là anh Lê Văn T.

(Vật chứng có đặc điểm, tình trạng, số hiệu được ghi trong biên bản giao nhận vật chứng lập Ngày 01 /02/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra- Công an huyện Lý Nhân và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ngày 30-12-2016 của Ủy ban T vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là: 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người đại diện cho bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối Cao.
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THA hình sự - Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Bị cáo; đại diện cho bị hại; đương sự;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Đinh Thành Nam